

Bản án số: 28/2022/DSST

Ngày 24 - 5 - 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Trương Minh

Mẫn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2021/TLST-DS, ngày 26/5/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 06/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị H

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã EA, huyện Cm, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Bà H Br Ayũn và ông Y B Niê KĐăm

Địa chỉ: Buôn H, xã E Đ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Y D Ayũn, bà H N Niê

Địa chỉ: Buôn T, xã E Đ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:*

Ngày 25/12/2018, vợ chồng ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn vay của tôi số tiền 380.000.000đ để đáo hạn ngân hàng với lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng, hẹn đến ngày 26/12/2018 sẽ trả cho tôi.

Khi vay thì ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn có thế chấp cho tôi gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 92 tờ bản đồ số 16 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725623 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 192 tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725622 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk;

Giấy chứng minh nhân dân số 240641733 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2014 mang tên Y B Niê KĐăm và Giấy chứng minh nhân dân số 240641622 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2014 mang tên H Br Ayũn.

Nhiều lần tôi đã yêu cầu vợ chồng ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn trả lại cho tôi số tiền 380.000.000đ nhưng vợ chồng ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn không chịu trả cho tôi, thường xuyên né tránh làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của tôi, ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế gia đình tôi.

Nay tôi yêu cầu ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn có nghĩa vụ trả dứt điểm cho tôi số tiền 380.000.000đ và lãi suất 1%/tháng.

** Tại bản tự khai, quá trình hòa giải của bị đơn bà H Br Ayũn trình bày:*

Tôi và bà H có mối quan hệ quen biết nên vợ chồng tôi có vay của bà Dương Thị H số tiền 350.000.000đ nhưng chúng tôi thống nhất ghi trong giấy là 380.000.000đ, số tiền vay trên mục đích là chúng tôi trả nợ cho ngân hàng. Lý do số tiền trên vợ chồng tôi không trả được cho bà H là vì khi trả xong cho Ngân hàng thì ngân hàng không cho vợ chồng tôi vay nữa nên không thể trả được cho bà H, năm 2020 thì chồng tôi chết nên mình tôi chưa trả được cho bà H. Về lãi thì các bên có thỏa thuận lãi bằng miệng không viết giấy nay bà H yêu cầu lãi suất 1%/tháng thì tôi đồng ý.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y D Ayũn, bà H N Niê:* Tại bên bản xác minh ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đối với ông Y D Ayũn, bà H N Niê tại địa phương thì Công an xã Ea Đrong thì được biết ông Y D Ayũn, bà H N Niê thường xuyên vắng mặt trong giờ hành chính nên không làm việc được với ông Y D Ayũn, bà H N Niê.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà H Br Ayũn có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền 380.000.000đ và lãi suất 1%/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến về việc tuân thủ các quy định của Bộ tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, cũng như những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Đối với Thẩm phán:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử; Thẩm phán đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán còn vi phạm thời hạn xét xử

- *Đối với Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:*

Ngày 25/12/2018, vợ chồng ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn có vay của bà Dương Thị H số tiền là 380.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, việc vay nợ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, khi vay giữa hai bên lập hợp đồng vay hện đến ngày 26/12/2018 thì ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H. Ngày 15/01/2020 ông Y B Niê KĐăm chết không để lại di chúc và hiện nay bà H Br Ayũn vẫn đang quản lý tài sản của ông Y B Niê KĐăm. Khi vay thì ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn có giao cho bà H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 chứng minh nhân dân.

Từ những căn cứ nói trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 465 và Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 615 Bộ luật dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H Br Ayũn vợ ông Y B Niê KĐăm là người vay và người đang quản lý tài sản phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền gốc là 380.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử.

Bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả cho bà H Br Ayũn 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 chứng minh nhân dân mà bà Dương Thị H đã nhận khi cho ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn vay tiền.

Bà H Br Ayũn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Dương Thị H cho ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn vay tiền nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông Y B Niê KĐăm chết trước khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp về việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại.

Bà H Br Ayũn có địa chỉ thường trú tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]*Về nội dung:*

[2.1] Ngày 25/12/2018 bà H Br Ayũn và ông Y B Niê KĐăm có ký hợp đồng vay của bà Dương Thị H số tiền là 380.000.000 đồng, việc vay nợ giữa hai bên được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự. Đến thời hạn trả nợ bà H Br Ayũn và ông Y B Niê KĐăm không thực hiện nghĩa vụ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, được quy định tại điều 466 Bộ Luật dân sự.

[2.2] Khi ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn vay của bà Dương Thị H số tiền 380.000.000đ thì ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn có giao cho bà Dương Thị H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 chứng minh nhân dân, việc giao các giấy tờ trên giữa các bên không ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay 380.000.000đ mà chỉ để bà H làm tin. Ngày 18/2/2022 Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã xác minh tài sản ông Y B Niê KĐăm chết để lại tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư Mgar, tài sản gồm có: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 92, tờ bản đồ số 16 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725623 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/4/2014, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn

liên với đất tại thửa số 192 tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725622 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/4/2014, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn.

Ông Y B Niê KĐăm và bà H Br Ayũn chưa trả nợ được cho bà Dương Thị H thì ông Y B Niê KĐăm chết vào ngày 10/3/2020 và không để lại di chúc nên Tòa án tiến hành xác minh hàng thừa kế của ông Y B Niê KĐăm gồm có: vợ là bà H Br Ayũn, các con ông Y B Niê KĐăm là cháu H Q Ayũn; sinh ngày 06/6/2004 và cháu Y C Ayũn sinh năm 2010 hiện nay các cháu đang còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi. ông Y B Niê KĐăm có bố là ông Y D Ayũn, mẹ là bà H N Niê được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không hợp tác nên đã từ bỏ quyền lợi của mình. Do đó, tài sản của ông Y B Niê KĐăm để lại hiện do bà H Br Ayũn đang trực tiếp quản lý và sử dụng.

Vì vậy, cần buộc bà H Br Ayũn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về lãi suất:

Trong hợp đồng vay giữa bà Dương Thị H với ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, các bên đều thừa nhận có thỏa thuận lãi suất 1%/tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất của nguyên đơn từ ngày 25/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Cụ thể:

$380.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 40 \text{ tháng} 29 \text{ ngày} = 155.673.000 \text{ đồng}$
(làm tròn số).

Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là:

$$380.000.000 + 155.673.000\text{đ} = 535.673.000\text{đ}$$

[2.4] Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 02 chứng minh nhân dân hiện nay bà H đang giữ. Do đó, bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả lại 02 giấy gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 92, tờ bản đồ số 16 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725623 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/4/2014, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 192 tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725622 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/4/2014, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn; 01 giấy gốc Giấy chứng minh nhân dân số 240641733 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2014 mang tên Y B Niê KĐăm và 01 giấy gốc Giấy chứng minh nhân dân số 240641622 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2014 mang tên H Br Ayũn cho bà H Br Ayũn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà H Br Ayũn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, cụ thể:

$$400.000.000\text{đ} \times 5\% = 20.000.000\text{đ}$$

$(535.800.000\text{đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\% = 5.426.000\text{đ}$ đồng (đã làm tròn).

Tổng số tiền án phí là: 20.000.000đ + 5.426.000đ = 25.426.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466; Điều 468, Điều 613, Điều 614, Điều 615 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H.

Buộc bà H Br Ayũn phải có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H khoản tiền nợ là 535.673.000đ (trong đó tiền gốc là 380.000.000 đồng và lãi suất là 155.673.000 đồng).

Bà Dương Thị H có nghĩa vụ trả lại 02 giấy gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 92, tờ bản đồ số 16 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725623 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/4/2014, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 192 tờ bản đồ số 5 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 725622 do Ủy ban nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 25/4/2014, thửa đất tọa lạc tại xã Ea Đrong, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk mang tên ông Y B Niê KĐăm, bà H Br Ayũn; 01 giấy gốc Giấy chứng minh nhân dân số 240641733 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2014 mang tên Y B Niê KĐăm và 01 giấy gốc Giấy chứng minh nhân dân số 240641622 do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/4/2014 mang tên H Br Ayũn cho bà H Br Ayũn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:***

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho bà Dương Thị H khoản tiền 11.778.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2021/0001147, ngày 17/5/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà H Br Ayũn phải nộp 25.426.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đặng Ngọc Thắng